TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DS-ST
Ngày: 04-10-2021
"*V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Kiên Nhẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình**,** tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ửng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-DS, ngày 14/04/2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-DS, ngày 15/07/2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 14/TB-DS, ngày 02/08/2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 25/TB-DS, ngày 16/08/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2021/QĐST-DS, ngày 07/09/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Kim H (Huỳnh Thị Kim H), sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 6/27, ĐTH, Phường A, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/04/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D trình bày:

Bà là đầu thảo hụi, trong quá trình làm hụi thì có bà Huỳnh Kim H ở Tường Trí, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình tham gia và chơi các dây hụi như sau:

Dây 1: Bà mở dây hụi nữa tháng vào ngày 6/8/2017 (nhằm ngày 15/6/2017 âm lịch), hụi mãn ngày 02/7/2019 (nhằm ngày 30/5/2019 âm lịch), hụi 1.000.000đ, nữa tháng khui một lần, có 48 phần, bà H tham gia chơi 02 phần:

Hốt lần 1: Ngày 5/9/2017 (nhằm ngày 15/7/2017 âm lịch) hụi khui lần 3, bà H kêu hụi là 350.000đ, số tiền hốt hụi của bà H là (2 phần chết x 1.000.000đ + 44 phần sống x 650.000đ, trừ 1 phần sống của bà H) = 30.600.000đ, trừ 500.000đ tiền huê hồng, còn lại 30.100.000đ. Sau 05 ngày (ngày 20/7/2017 âm lịch) bà giao đủ cho bà H nhận, việc giao hụi này không có làm biên nhận, nhưng bà H có ký tên vào giấy hụi và nhận tiền. Sau đó, bà H có thực hiện việc đóng hụi chết được thêm 26 lần, vậy bà H còn nợ hụi bà là 19 lần hụi chết: 1.000.000đ x 19 lần = 19.000.000đ.

Hốt lần 2: Ngày 19/10/2017 (nhằm ngày 30/8/2017 âm lịch) hụi khui lần 6, bà H kêu hụi là 360.000đ, số tiền hốt hụi của bà H là (5 phần chết, trong đó có 1 phần chết của bà H) x 1.000.000đ + 42 phần sống x 640.000đ, trừ 1 phần sống của bà H) = 30.880.000đ, trừ 500.000đ tiền huê hồng, còn lại 30.380.000đ. Sau 05 ngày bà giao đủ cho bà H nhận, việc giao hụi này không có làm biên nhận, nhưng bà H có ký tên vào giấy hụi và nhận tiền. Sau đó, bà H có thực hiện việc đóng hụi chết được thêm 23 lần, vậy bà H còn nợ hụi bà là 19 lần hụi chết: 1.000.000đ x 19 lần = 19.000.000đ.

Như vậy qua 02 lần hốt hụi thì bà H còn nợ lại bà là 19.000.000đ (hốt lần 1) + 19.000.000đ (hốt lần 6) = 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*).

Dây 2: Bà mở dây hụi tháng vào ngày 25/02/2018 (nhằm ngày 10/01/2018 âm lịch), hụi mãn ngày 02/4/2020 (nhằm ngày 10/03/2020 âm lịch) hụi 2.000.000đ, một tháng khui một lần, có 27 phần, bà H tham gia chơi 01 phần:

Ngay lần thứ nhất mở hụi, bà H đã kêu hốt hụi, bà H kêu 760.000đ, số tiền hốt hụi của bà H là (26 phần sống x 1.240.000đ) = 32.240.000đ, trừ 1.000.000đ tiền

huê hồng, còn lại 31.240.000đ, khấu trừ 1.240.000đ phần hụi sống của bà Huỳnh Thị Kim A (Dì của bà H). Sau 05 ngày bà giao đủ cho bà H nhận, việc giao hụi này không có làm biên nhận, nhưng bà H có ký tên vào giấy hụi và nhận tiền. Sau đó, bà H có thực hiện việc đóng hụi chết được 07 lần, vậy bà H còn nợ hụi bà là 19 lần hụi chết: 2.000.000đ x 19 lần = 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*).

Dây 3: Bà mở dây hụi tháng vào ngày 26/04/2016 (nhằm ngày 20/03/2016 âm lịch), hụi mãn ngày 02/4/2020 (nhằm ngày 10/03/2020 âm lịch), hụi 1.000.000đ, một tháng khui một lần, có 30 phần, bà H tham gia chơi 01 phần:

Vào ngày 20/09/2016 (nhằm ngày 20/08/2016 âm lịch) bà H kêu hốt hụi lần thứ 6, bà H kêu 400.000đ, số tiền hốt hụi của bà H là (5 phần chết x 1.000.000đ + 24 phần sống x 600.000đ) = 19.400.000đ, trừ 400.000đ tiền huê hồng, còn lại 19.000.000đ, khấu trừ 03 phần hụi sống là 1.800.000đ của bà Huỳnh Thị Kim A dì của bà H, còn lại hốt được 17.200.000đ. Sau 05 ngày bà giao đủ cho bà H nhận, việc giao hụi này không có làm biên nhận, nhưng bà H có ký tên vào giấy hụi và nhận tiền. Sau đó, bà H có thực hiện việc đóng hụi chết được 21 lần, vậy bà H còn nợ hụi bà là 03 lần hụi chết: 1.000.000đ x 03 lần = 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Ngoài ra, bà H còn thiếu riêng tiền hụi của bà số tiền là 8.000.000đ. Bà và bà H đã gặp và thoả thuận chốt nợ tiền hụi nên bà H biên nhận ngày 20/09/2018 âm lịch với số tiền: (38.000.000đ + 38.000.000đ + 3.000.000đ + 8.000.000đ) là 87.000.000đ (*Tám mươi bảy triệu đồng*).

Bên cạnh đó, vào ngày 26/03/2018 (nhằm ngày 10/02/2018 âm lịch), bà có giao cho bà H số tiền hụi của bà Huỳnh Thị Kim A (dì của bà H) chơi dây hụi tháng 2.000.000đ có 27 phần, (1 phần chết 2.000.000đ + 1.280.000đ x 25 phần) = 32.000.000đ) hốt được 34.000.000đ trừ tiền huê hồng 1.000.000đ, còn lại 33.000.000đ. Do bà H bảo nhận tiền dùm bà Kim A (hốt lần thứ 2), việc giao hụi này không có làm biên nhận, nhưng bà H có ký tên vào giấy hụi là có nhận tiền. Sau đó bà H có thực hiện đóng hụi chết cho bà Kim A được 04 lần, sang lần thứ 7 thì ngưng không đóng nữa nên bà H còn thiếu bà 21 lần hụi chết: 2.000.000đ x 21 lần = 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*). Như vậy tổng cộng bà H thiếu tiền hụi bà là (87.000.000đ + 42.000.000đ) = 129.000.000đ.

Bà H còn tham gia 01 dây hụi 5.000.000đ, mở ngày 30/04/2017 âm lịch (nhằm ngày 30/05/20217 dương lịch), hụi 02 tháng khui 01 lần, có 24 phần, có 17 người chơi, trong đó bà H chơi một phần tên "*Huỳnh Kim A*", quá trình tham gia, bà H đóng được 8 lần số tiền là 19.900.000đ (trong đó: lần 1 đóng 2.600.000đ, lần 2 đóng 2.550.000đ, lần 3 đóng 2.800.000đ, lần 4 đóng 2.700.000đ, lần 5 đóng 2.350.000đ, lần 6 đóng 2.300.000đ, lần 7 đóng 2.200.000đ, lần 8 đóng 2.400.000đ), rồi bà H ngưng đóng cho bà cho đến nay, bà D phải đứng ra đóng hụi phần còn lại cho bà H, đến nay hụi đã mãn, tuyên nhiên do bà H có đóng tiền được 19.900.000đ, như vậy số tiền này bà sẽ trừ lại cho H.

Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Kim H có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là (129.000.000đ – 19.900.000đ)= 109.100.000đ (*Một trăm lẻ chín triệu, một trăm nghìn đồng*). Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Huỳnh Kim H vắng mặt nên không trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim A vắng nên không trình bày.

- *Tại phiên tòa*, bà Trần Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Huỳnh Kim H có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là 109.100.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ trA chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tống đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội D: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D buộc bà Huỳnh Kim H trả số tiền nợ hụi là 109.100.000đ.

Về án phí: Buộc bà H chịu án phí là 5.455.000đ.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bà Trần Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Kim H có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền nợ hụi, bị đơn cư trú tại xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trA chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn Huỳnh Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Kim A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội D*:

[2.1]. Bà Trần Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Kim H có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền nợ hụi là 109.100.000đ (*Một trăm lẻ chín triệu, một trăm nghìn đồng*).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì nguyên đơn có xuất trình tài liệu, chứng cứ là các dA sách hụi, biên nhận nợ hụi được viết giấy tập học sinh, có chữ ký của bà H và Bản án số 02/2021/DSST, ngày 11/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Trần Thị Mỹ D và bà Huỳnh Kim H có giao kết hợp đồng góp hụi, sự việc được chứng minh qua biên nhận nợ hụi và bản án của Toà án nhân dân huyện Tam Bình nên giữa bà D và bà H có giao kết hợp đồng góp hụi là có thật, sự việc được chứng minh qua những lần giao tiền hụi cho bà H thì bà H đều có ký tên, ghi rõ họ tên nhận tiền của từng lần hốt hụi. Sau đó để thống nhất số tiền nợ hụi thì bà H có ký biên nhận các dây hụi ngày 20/09/2018 âm lịch số tiền tổng cộng là 87.000.000đ.

Ngoài ra, tại bản khai ngày 08/01/2020 thì bà H trình bày "...Hụi 2.000.000 đồng, có 27 phần, hụi kêu 720.000đ hốt ở kỳ thứ 2 được 34.000.000 đồng sau khi trừ thảo 1.000.000 đồng còn lại 33.000.000 đồng" và bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DSST, ngày 11/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nhận định là bà H thừa nhận có nhận tiền hụi 33.000.000đ.

Bà D khai bà H đóng hụi lại cho bà 4 lần được số tiền 8.000.000đ, lời trình bày của bà D cũng phù hợp với lời khai của bà H trong bản khai của bà H ngày 08/01/2020 và bản án là bà H đóng được 04 tháng là 8.000.000đ, như vậy bà H đống hụi được từ lần 3 đến lần 6, bà H còn phải đóng hụi tiếp cho bà D từ lần thứ 7 đến lần 27 là 21 lần x 2.000.000đ với số tiền là 42.000.000đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền bà H nợ hụi bà D là (87.000.000đ + 42.000.000đ) = 129.000.000đ

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, bà D còn trình bày là bà H còn tham gia 01 dây hụi 5.000.000đ, mở ngày 30/04/2017 âm lịch (nhằm ngày 30/05/2017 dương lịch) và bà H đóng được 08 lần với số tiền 19.900.000đ, bà D trừ lại số tiền này cho bà H, được Toà án triệu tập hợp lệ các thông báo đến giải quyết vụ án nhưng bà H không có bất cứ văn bản nào ý kiến về việc tính tiền nợ hụi với bà D, hơn nữa việc trình bày này của bà D là có lợi cho bà H nên trừ số tiền này vào số tiền yêu cầu của bà D.

Theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 24 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường quy định về trách nhiệm của thành viên không góp họ thì bà H phải: *"Hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay cho thành viên".* Do bà H chưa góp đủ tiền hụi cho bà D, trong khi bà D đã góp thay cho bà H và hiện nay các dây hụi đã mãn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ D yêu cầu bà Huỳnh Kim H trả số tiền nợ hụi là (129.000.000đ – 19.900.000đ) = 109.100.000đ (*Một trăm lẻ chín triệu, một trăm nghìn đồng*).

[2.2]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

[3]. Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228, 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 471 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24, 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D

[1]. Buộc bà Huỳnh Kim H có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Mỹ D số tiền nợ hụi là 109.100.000đ (*Một trăm lẻ chín triệu, một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Kim H chịu án phí là 5.455.000đ (*Năm triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D số tiền 3.225.000đ (*Ba triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010998, ngày 14/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo